

Số: 3059 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT trong công tác cải cách thủ tục hành chính

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 14/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan;

Căn cứ hướng dẫn triển thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2579/BTP-KSTT ngày 17/7/2015 của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn Cơ quan Bộ GTVT;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về
việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc
Bộ Giao thông vận tải trong công tác cải cách thủ tục hành chính**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3059/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 8 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

b) Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Bộ Giao thông vận tải về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Bảo đảm đơn giản hóa hệ thống thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải, góp phần nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, minh bạch hóa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Xác định các nhiệm vụ cụ thể đối với người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

b) Quy định những “sản phẩm”, công việc (hoạt động) cụ thể gắn với mỗi nhiệm vụ được giao; quy định tiến độ thực hiện ứng với từng nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện rõ ràng.

c) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

d) Tất cả thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải đều được rà soát, những thủ tục hành chính không còn phù hợp phải được cắt bỏ ngay, những thủ tục hành chính còn rườm rà phải được đơn giản hóa theo hướng tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với thông lệ quốc tế, nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước.

đ) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính.

II. NHIỆM VỤ, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ THỜI GIẠN HOÀN THÀNH

TT	Nhiệm vụ	Phân công thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
I	Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải trong công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)			
1.	Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo điều hành của Bộ GTVT:			
a)	Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 – 2016 ¹	Vụ Vận tải	Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 1480/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2015	Theo tiến độ quy định tại Quyết định số 1480/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2015
b)	Tổ chức thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo tiến độ quy định tại Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015
c)	Tổ chức thực hiện Kế hoạch của Bộ GTVT triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2014-2020 ²	Vụ Pháp chế	Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 1255/QĐ-BGTVT ngày 08/4/2014	Theo tiến độ quy định tại Quyết định số 1255/QĐ-BGTVT ngày 08/4/2014
2.	Nghiên cứu và đề xuất sáng kiến cải cách TTHC; nghiên cứu những mô hình mới cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính để báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền triển khai nhân rộng	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan	Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.	Kiểm soát thủ tục hành chính			
a)	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các TTHC trong lĩnh	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

¹ Quyết định số 1480/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

² Quyết định số 1255/QĐ-BGTVT ngày 08/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

TT	Nhiệm vụ	Phân công thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
	vực, xác định chi phí tuân thủ TTHC trong phạm vi quản lý hoặc thực hiện của cơ quan, đơn vị; trên cơ sở đó cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ TTHC			
b)	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC thông qua việc đánh giá tác động, tham gia ý kiến, thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thể hiện đầy đủ, trung thực các ý kiến đó trong tờ trình trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản. Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về công bố, công khai, minh bạch TTHC và giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.	Tiếp nhận, xử lý kiến nghị, đề xuất về các quy định hành chính và thủ tục hành chính			
a)	Thiết lập và duy trì hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết TTHC. Triển khai vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá công tác kiểm soát TTHC theo đúng hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Vụ Pháp chế	Trung tâm CNTT, Văn phòng Bộ, Tổng cục, các Cục trực thuộc	Thường xuyên
b)	Xử lý kịp thời các kiến nghị, đề xuất về đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ; đẩy nhanh tiến độ thực thi phương án đơn giản hóa TTHC khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
c)	Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các cơ quan, đơn vị để xây ra tình trạng chậm công bố, công khai, niêm yết TTHC hoặc thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức. Ngoài việc xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó cũng phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm với tư cách là người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xây ra vi phạm và thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Phân công thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
d)	Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC; kịp thời có biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn. Trường hợp xét thấy cần thiết thì tham mưu, đề nghị Bộ trưởng trực tiếp đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC	Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ 6 tháng/lần
d)	Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC trong việc khảo sát, đánh giá việc thực hiện cải cách TTHC tại Bộ GTVT. Kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại, yếu kém được chỉ ra trong báo cáo đánh giá của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5.	Xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC	Vụ TCCB	Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan	
6.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin			
a)	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đối với các hoạt động của Bộ Giao thông vận tải và cơ quan, đơn vị trực thuộc	Trung tâm CNTT, Tổng cục, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
b)	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình giải quyết TTHC nội bộ (ISO), tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm nhanh, gọn, khoa học, thuận tiện, rút ngắn thời gian thực hiện TTHC cho cá nhân, tổ chức.			
7.	Bố trí và bảo đảm đầy đủ kinh phí để triển khai các hoạt động cải cách TTHC	Vụ Tài chính; Trung tâm CNTT, Tổng cục, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8.	Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 13 ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ 6 tháng và hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Phân công thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
II	Cải cách TTHC có liên quan đến nhóm TTHC trong lĩnh vực hải quan			
1.	<p>Rà soát lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt bỏ ngay những TTHC không còn phù hợp, đảm bảo tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với thông lệ quốc tế, nhưng vẫn đảm bảo quản lý nhà nước</p> <p>Đối với những TTHC trong lĩnh vực hải quan liên quan đến bộ, ngành khác nếu có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, thì phải chủ động, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp để tháo gỡ trên tinh thần tăng cường sự phối hợp, trao đổi trực tiếp giữa các Bộ, ngành, đặc biệt là giữa Bộ trưởng và những người đứng đầu các bộ, ngành liên quan, trường hợp không giải quyết được thì tham mưu đề Bộ trưởng đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ</p>	Các Cục, Tổng Cục có liên quan	Vụ Pháp chế, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2015
2.	<p>Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động cấp phép, kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo quản lý chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường kiểm tra trọng tâm, trọng điểm đối với hàng hóa có nguy cơ cao ảnh hưởng đến dịch bệnh, sức khỏe người dân, an ninh xã hội và môi trường. - Ưu tiên và tạo thuận lợi về kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng Nhà nước khuyến khích xuất khẩu và hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất nhưng trong nước chưa sản xuất được. 	Vụ Khoa học Công nghệ	Các Cục, Tổng Cục có liên quan	Quý IV năm 2015
3.	a) Nghiên cứu ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành làm căn cứ để kiểm tra chất lượng sản phẩm,	Vụ Khoa học Công nghệ	Các Cục, Tổng Cục có liên quan	Quý IV năm 2015

TT	Nhiệm vụ	Phân công thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
	<p>hàng hóa;</p> <p>b) Xây dựng quy định về quản lý sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (SPHH nhóm 2) thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ, trong đó quy định về trình tự, thủ tục chi định tổ chức thử nghiệm đánh giá sự phù hợp đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành.</p>			
4.	<p>a) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, phương tiện và nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành, rút ngắn thời gian kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đặc biệt là hàng hóa có nguy cơ cao ảnh hưởng đến dịch bệnh, sức khỏe con người, môi trường, an ninh xã hội... tại các cửa khẩu nơi có lưu lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu lớn thuộc các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh.</p> <p>b) Chỉ đạo cơ quan kiểm tra chuyên ngành thuộc và trực thuộc phối hợp với cơ quan hải quan trong việc trao đổi thông tin, thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành phục vụ việc thông quan hàng hóa được nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, pháp luật về hải quan. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p>	Các Cục, Tổng Cục có liên quan		Quý I năm 2016.
5.	<p>Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính của Bộ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới, thời gian giải quyết trên mạng Internet và niêm yết tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính.</p>	Các Cục, Tổng Cục có liên quan	Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Phân công thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
6.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa quốc gia			
a)	Đẩy nhanh kết nối chính thức giữa hệ thống thông tin của Bộ với Cổng thông tin một cửa quốc gia bảo đảm thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Đề xuất bổ sung kinh phí để triển khai cơ chế một cửa quốc gia.	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2015
b)	Chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng thuê dịch vụ công nghệ thông tin; thực hiện chứng từ hồ sơ điện tử, không yêu cầu doanh nghiệp xuất trình bản giấy về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thực hiện chia sẻ, kết nối cơ sở dữ liệu với Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính); bổ sung quy định về phạm vi và số lượng các TTHC tham gia cơ chế một cửa quốc gia	Tổng cục ĐBVN, Cục HHVN, Cục HKVN, Cục ĐKVN, Cục ĐTNĐVN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2015
c)	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết nối với cơ quan hải quan, chia sẻ thông tin, dữ liệu tàu biển, vận đơn hàng không và dữ liệu định vị ô tô	Tổng cục ĐBVN, Cục HHVN, Cục HKVN, Cục ĐKVN, Cục ĐTNĐVN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2015 - 2016
7.	Rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ trì, điều hành việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng trong việc thực hiện các TTHC liên quan đến lĩnh vực hải quan, phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp thực hiện; tham mưu, đề xuất các giải pháp cụ thể để khắc phục những khó khăn, vướng mắc nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong giao lưu hàng hóa qua biên giới theo mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 và Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ.	Các Cục: HKVN, HHVN và Cục ĐTNĐVN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10/2015

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

a) Phổ biến quán triệt nội dung Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính tới tất cả công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị mình;

b) Căn cứ Kế hoạch này tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm tiến độ, chất lượng;

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Pháp chế).

2. Vụ Pháp chế chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này./.


BỘ TRƯỞNG
Đinh La Thăng